

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1733/TLST-VNHGD ngày 16 tháng 06 năm 2022 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

2. **Chị Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1995.

3. **Anh Trần Văn H**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: tổ 7, khu T, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 01 tháng 06 năm 2022, anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh H cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh H và chị H thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 21/06/2022. Anh H và chị H cùng cư trú tại phường P, thành phố B và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh H, chị H được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là

đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh H, chị H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyền số 01/2016, ngày 14/01/2016. Anh H, chị H xác định có 02 con chung là cháu Trần Thị Nhật V, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 09/05/2016.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Anh H, chị H xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy anh H, chị H thực sự tự nguyện ly hôn, sự thỏa thuận của chị H và anh H đảm bảo quyền lợi chính đáng của hai bên và của con chung. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh H, chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh H.

- Về con chung: anh H và chị H có 02 con chung là cháu Trần Thị Nhật V, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 09/05/2016. Anh H, chị H thỏa thuận giao cháu Nhật Vy và Nhật Minh cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, chị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh H khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0003181 ngày 08/06/2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí theo quy định

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú